

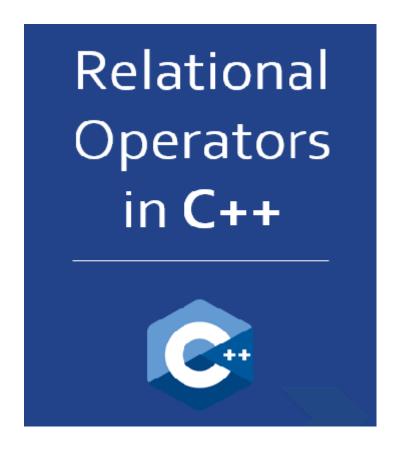
Chương 8 TOÁN TỬ SO SÁNH

- Nguyễn Hữu Lợi
- Đoàn Chánh Thống
- ThS. Nguyễn Thành Hiệp
- ThS. Trương Quốc Dũng

- ThS. Võ Duy Nguyên
- ThS. Nguyễn Văn Toàn
- TS. Nguyễn Duy Khánh
- TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



1. MỤC TIÊU





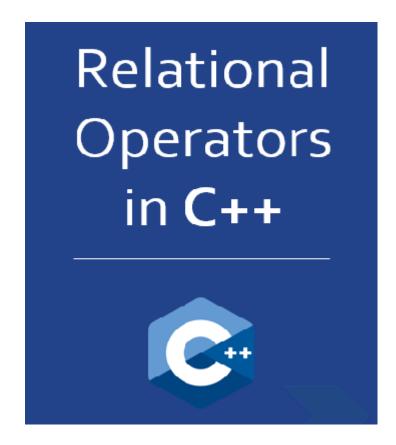
1. Mục tiêu

- Hiểu được phương thức toán tử so sánh (relational operators, comparison operators) là gì?
- Cài đặt toán tử so sánh cho các lớp đối tượng.





2. KHÁI NIỆM





1. Mục tiêu

- Toán tử so sánh (relational and comparison operators) trong ngôn ngữ lập trình C được sử dụng để so sánh giá trị của biến (variable) này với giá trị của biến khác.
- Mở rộng cho phương pháp lập trình hướng đối tượng (object oriented programming) với C++ ta có thể nói toán tử so sánh được sử dụng để so sánh đối tượng (object) này với đối tượng khác.
- Hiển nhiên việc so sánh hai đối tượng (object) phải được thực hiện theo một tiêu chí nào đó.





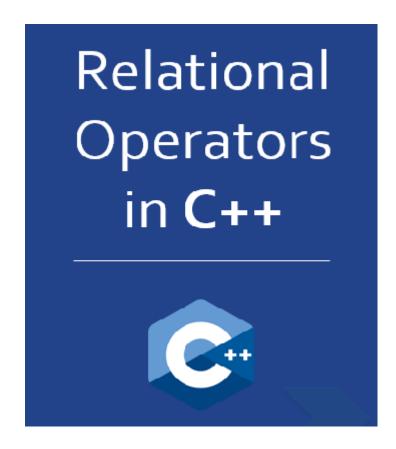
3. CÁC TOÁN TỬ SO SÁNH CƠ BẢN

3. Các toán tử so sánh cơ bản

- Toán tử so sánh lớn hơn greater than (operator >)
- Toán tử so sánh nhỏ hơn less than (operator <)</p>
- Toán tử so sánh bằng equal to (operator ==)
- Toán tử so sánh khác not equal to (operator !=)
- Toán tử so sánh lớn hơn bằng greater than or equal to (operator >=)
- Toán tử so sánh nhỏ hơn bằng less than or equal to (operator <=)</p>



4. ĐẶT VẤN ĐỀ

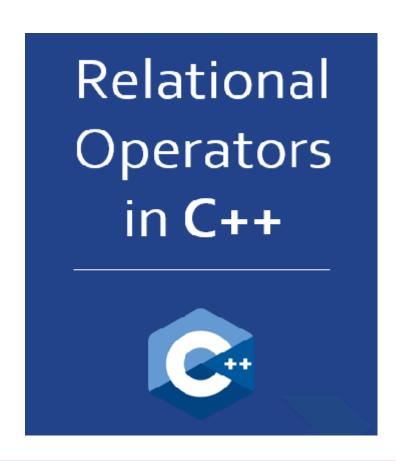


4. Đặt vấn đề

- Hãy định nghĩa các phương thức cần thiết cho lớp đối tượng
 CHocSinh để các câu lệnh sau có thể thực thi được.
- Doạn chương trình
- 1. CHocSinh a,b;
- 2. cin >> a >> b;
- 3. if(a > b)
- 4. cout << "DiemTrungBinh a lon hon b";</pre>
- 5. else
- 6. cout << "DiemTrungBinh a ko lon hon b";



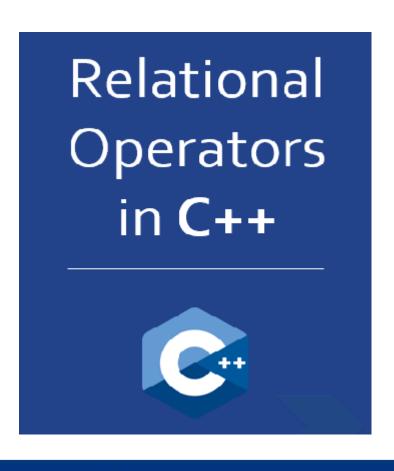
5. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ



- Doạn chương trình
- 1. CHocSinh a,b;
- 2. cin >> a >> b;
- 3. if(a > b)
- 4. cout << "DTB a lon hon DTB b";
- 5. else
- 6. cout << "DiemTrungBinh a ko lon hon b";</p>
- Để giải quyết vấn đề trên ta phải khai báo và định nghĩa phương thức toán tử so sánh lớn hơn cho lớp đối tượng CHocSinh.

```
11.class CHocSinh
12.{
       private:
13.
14.
            string HoTen;
15.
            int Toan;
16.
            int Van;
17.
            float DiemTrungBinh;
18.
       public:
19.
            int operator>(const CHocSinh&);
20.
```

```
11.class CHocSinh
12.{
13.
       private:
14.
            string HoTen;
15.
            int Toan;
16.
            int Van;
17.
            float DiemTrungBinh;
18.
       public:
19.
            int operator>(const CHocSinh&);
20.
            int operator<(const CHocSinh&);</pre>
21.
            int operator>=(const CHocSinh&);
22.
            int operator<=(const CHocSinh&);</pre>
            int operator==(const CHocSinh&);
23.
24.
            int operator!=(const CHocSinh&);
```



```
    – Định nghĩa các phương thức

11.int CHocSinh::operator > (const CHocSinh &x)
12.{
13.
       if(DiemTrungBinh > x.DiemTrungBinh)
14.
            return 1;
15.
       return 0;
16.}
```

```
    – Định nghĩa các phương thức

11.int CHocSinh::operator < (const CHocSinh &x)
12.{
13.
        if(DiemTrungBinh < x.DiemTrungBinh)</pre>
14.
            return 1;
15.
        return 0;
16.}
```

 – Định nghĩa các phương thức 11.int CHocSinh::operator >= (const CHocSinh &x) 12.{ 13. if(DiemTrungBinh >= x.DiemTrungBinh) 14. return 1; 15. return 0; 16.}

 – Định nghĩa các phương thức 11.int CHocSinh::operator <= (const CHocSinh &x) 12.{ 13. if(DiemTrungBinh <= x.DiemTrungBinh)</pre> 14. return 1; 15. return 0; 16.}

```
    – Định nghĩa các phương thức

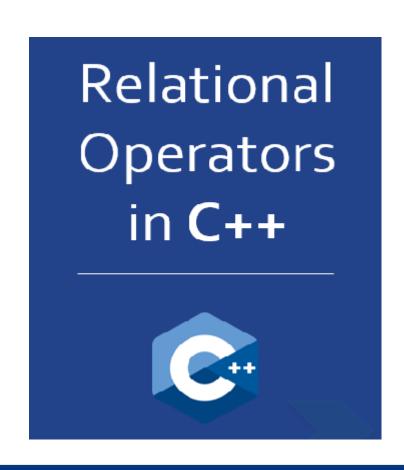
11.int CHocSinh::operator == (const CHocSinh &x)
12.{
13.
       if(DiemTrungBinh == x.DiemTrungBinh)
14.
            return 1;
15.
       return 0;
16.}
```

```
    – Định nghĩa các phương thức

11.int CHocSinh::operator != (const CHocSinh &x)
12.{
13.
       if(DiemTrungBinh != x.DiemTrungBinh)
14.
            return 1;
15.
       return 0;
16.}
```







6. Hướng dẫn sử dụng

- Xem xét đoạn chương trình
- CHocSinh a,b;
 cin >> a >> b;
 if(a > b)
 cout << "Diem Trung Binh a lon hon Diem Trung Binh b";
 else
 cout << "Diem Trung Binh a ko lon hon b";
- Trong câu lệnh 3 của đoạn chương trình trên ta nói: đối tượng a gọi thực hiện phương thức toán tử so sánh lớn hơn với đối số là đối tượng b.

6. Hướng dẫn sử dụng

```
    CHocSinh a,b;

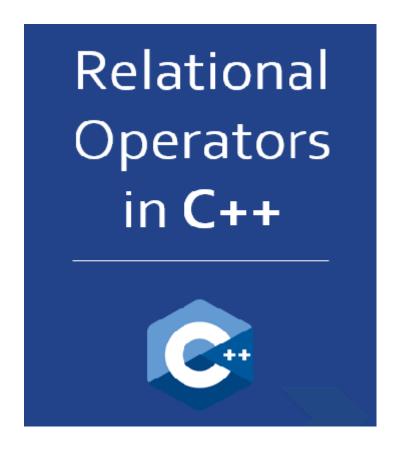
2. cin >> a >> b;
3. if(a > b)
       cout << "Diem Trung Binh a lon hon Diem Trung Binh b";</pre>
5. else
       cout << "Diem Trung Binh a ko lon hon b";</pre>

    – Định nghĩa phương thức

1. int CHocSinh::operator > (CHocSinh &x)
2. {
3. I
       if(DiemTrungBinh > x.DiemTrungBinh)
4.
            return 1;
       return 0;
6.
```



7. ỨNG DỤNG





 Bài toán: Hãy định nghĩa các toán tử so sánh nhỏ hơn và toán tử so sánh lớn hơn cho lớp đối tượng CPhanSo.

```
11.class CPhanSo
12.{
13.
       private:
14.
            int Tu;
15.
            int Mau;
16.
       public:
17.
            CPhanSo operator-(CPhanSo);
            int operator > (const CPhanSo&);
18.
            int operator < (const CPhanSo&);</pre>
19.
20.};
```





```
11.CPhanSo CPhanSo::operator - (CPhanSo x)
12.{
13.
       CPhanSo temp;
       temp.Tu = Tu * x.Mau - Mau * x.Tu;
14.
15.
       temp.Mau = Mau * x.Mau;
16.
       return temp;
17.}
```



```
11.int CPhanSo::operator > (const CPhanSo &x)
12.{
13.
        CPhanSo temp = *this - x;
14.
        if(temp.Tu * temp.Mau > 0)
15.
            return 1;
16.
        else
17.
            return 0;
18.}
```



```
11.int CPhanSo::operator < (const CPhanSo &x)
12.{
13.
        CPhanSo temp = *this - x;
14.
        if(temp.Tu * temp.Mau < 0)</pre>
15.
             return 1;
16.
        else
17.
             return 0;
18.}
```







```
    CPhanSo a,b;

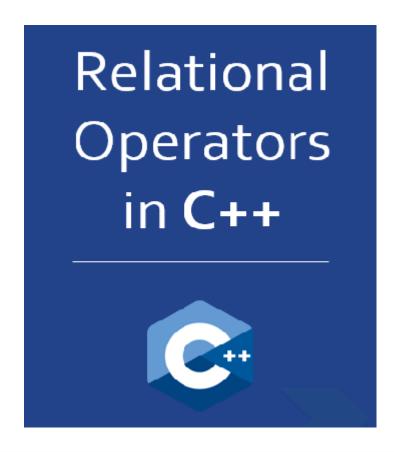
2. cin >> a >> b;
3. if(a>b)
       cout << "Diem Trung Binh a lon hon Diem Trung Binh b";</pre>
5. else
       cout << "Diem Trung Binh a ko lon hon b";</pre>

    – Định nghĩa phương thức

11.int CPhanSo::operator > (const CPhanSo &x)
12.{
13.
         CPhanSo temp = *this - x;
14.
         return (temp.Tu * temp.Mau >0);
15.
```









- Bài 01: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CPhanSo.
- Bài 02: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CHonSo.
- Bài 03: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CDiem trong mặt phẳng Oxy. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 điểm là so sánh theo khoảng cách tới gốc toạ độ. Điểm nào ở xa gốc hơn thì lớn hơn.



- Bài 04: Hãy định nghĩa toán tử so sánh bằng và toán tử so sánh khác cho tất cả các đối tượng sau:
 - 1. Lớp điểm (CDiem)
 - 2. Lớp ngày (CNgay)
 - 3. Lớp thời gian (CThoiGian)
 - 4. Lớp đơn thức (CDonThuc)

- 5. Lớp điểm không gian (CDiemKhongGian)
- 6. Lớp đường thắng (CDuongThang)
- 7. Lớp lớp tam giác (CTamGiac)
- 8. Lớp hình cầu (CHinhCau)



- Bài 05: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp số phức CSoPhuc trong toán học. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 số phức là so sánh theo mô đun. Mô đun của số phức nào lớn hơn thì số phức đó lớn hơn.
- Nhắc lại:
 - + Cho số phức z = a + ib.
 - + Mô đun của số phức z là: $|z| = \sqrt{a^2 + b^2}$



— Bài 06: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đường tròn CDuongTron trong toán học. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 đường tròn là so sánh theo diện tích. Diện tích của đường tròn nào lớn hơn thì đường tròn đó lớn hơn.



Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



Chương 8 TOÁN TỬ SO SÁNH – PYTHON

- Nguyễn Hữu Lợi
- Đoàn Chánh Thống
- ThS. Nguyễn Thành Hiệp
- ThS. Trương Quốc Dũng

- ThS. Võ Duy Nguyên
- ThS. Nguyễn Văn Toàn
- TS. Nguyễn Duy Khánh
- TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang



1. CÁC TOÁN TỬ SO SÁNH CƠ BẢN PYTHON

Các toán tử so sánh cơ bản Python

- Toán tử so sánh lớn hơn greater than (<u>gt</u>)
- Toán tử so sánh nhỏ hơn less than (__lt__)
- Toán tử so sánh bằng equal to (<u>eq</u>)
- Toán tử so sánh khác not equal to (__ne__)
- Toán tử so sánh lớn hơn bằng greater than or equal to (ge____)
- Toán tử so sánh nhỏ hơn bằng less than or equal to (<u>le</u>)



2. ĐẶT VẤN ĐỀ



Đặt vấn đề

- Hãy định nghĩa các phương thức cần thiết cho lớp đối tượng
 CHocSinh để các câu lệnh sau có thể thực thi được.
- Đoạn chương trình

```
1. a = CHocSinh()
```

```
2. b = CHocSinh()
```

- 3. a.Nhap()
- 4. b.Nhap()
- 5. a.XuLy()
- 6. b.XuLy()



Đặt vấn đề

- Hãy định nghĩa các phương thức cần thiết cho lớp đối tượng
 CHocSinh để các câu lệnh sau có thể thực thi được.
- Doạn chương trình

```
1. ...
2. if (a > b):
3.    print("DTB a lon hon DTB b")
4. else:
5.    print("DTB a ko lon hon DTB b")
```



3. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

– Đoạn chương trình

```
    1. ...
    2. if (a > b):
    3. print("DTB a lon hon DTB b")
    4. else:
    5. print("DTB a ko lon hon DTB b")
```

 Để giải quyết vấn đề trên ta phải khai báo và định nghĩa phương thức toán tử so sánh lớn hơn cho lớp đối tượng CHocSinh.

```
1. class CHocSinh:
2.    def __init__(self):
3.        self.HoTen = ""
4.        self.Toan = 0
5.        self.Van = 0
6.        self.DiemTrungBinh = 0
7.        ...
```

```
1. class CHocSinh:
2.
3.
       def Nhap(self):
4.
           self.HoTen = input("Nhap ho ten: ")
5.
           self.Toan = int(input("Nhap toan: "))
6.
           self.Van = int(input("Nhap van: "))
7.
```

```
1. class CHocSinh:
2.
3.
       def Xuat(self):
           print("Ho ten:", self.HoTen)
4.
5.
           print("Diem Toan:", self.Toan)
           print("Diem Van:", self.Van)
6.
7.
           print("Diem trung binh:", self.DiemTrungBinh)
8.
```

```
1. class CHocSinh:
2. ...
3. def XuLy(self):
4. self.DiemTrungBinh = (self.Toan+self.Van)/2
5. ...
```

```
1. class CHocSinh:
2.
       def __gt__(self, x):
3.
           if (self.DiemTrungBinh > x.DiemTrungBinh):
4.
5.
                return True
6.
           return False
```

```
1. class CHocSinh:
2.
       def _lt__(self, x):
3.
           if (self.DiemTrungBinh < x.DiemTrungBinh):</pre>
4.
5.
                return True
6.
           return False
```

```
1. class CHocSinh:
2.
      def ge (self, x):
3.
           if (self.DiemTrungBinh >= x.DiemTrungBinh):
4.
5.
               return True
6.
           return False
```

```
1. class CHocSinh:
2.
       def le (self, x):
3.
           if (self.DiemTrungBinh <= x.DiemTrungBinh):</pre>
4.
5.
                return True
6.
           return False
```

```
1. class CHocSinh:
2.
      def eq (self, x):
3.
           if (self.DiemTrungBinh == x.DiemTrungBinh):
4.
5.
               return True
6.
           return False
```

```
    class CHocSinh:
    ...
    def __ne__(self, x):
    if (self.DiemTrungBinh != x.DiemTrungBinh):
    return True
    return False
```



5. HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

– Đoạn chương trình

```
1. ...
2. if (a > b):
3.    print("DTB a lon hon DTB b")
4. else:
5.    print("DTB a ko lon hon DTB b")
```

Trong câu lệnh 2 của đoạn chương trình trên ta nói: đối tượng a gọi thực hiện phương thức toán tử so sánh lớn hơn với đối số là đối tượng b.



6. ỨNG DỤNG



—Bài toán: Hãy định nghĩa các toán tử so sánh nhỏ hơn và toán tử so sánh lớn hơn cho lớp đối tượng CPhanSo.



Ưng dụng

```
    class CPhanSo:
    def __init__(self):
    self.Tu = 0
    self.Mau = 1
```



```
1. class CPhanSo:
2. ...
5. def Nhap(self):
6.    self.Tu = int(input("Nhap tu: "))
7.    self.Mau = int(input("Nhap mau: "))
8. ...
```



```
    class CPhanSo:
    def Xuat(self):
    print(self.Tu, "/", self.Mau)
    ...
```



```
    class CPhanSo:
    ...
    def __lt__(self, x):
    a = self.Tu / self.Mau
    b = x.Tu / x.Mau
    return a < b</li>
    ...
```





7. BÀI TẬP



- Bài 01: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CPhanSo.
- Bài 02: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CHonSo.
- Bài 03: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đối tượng CDiem trong mặt phẳng Oxy. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 điểm là so sánh theo khoảng cách tới gốc toạ độ. Điểm nào ở xa gốc hơn thì lớn hơn.



- Bài 04: Hãy định nghĩa toán tử so sánh bằng và toán tử so sánh khác cho tất cả các đối tượng sau:
 - 1. Lớp điểm (CDiem)
 - 2. Lớp ngày (CNgay)
 - 3. Lớp thời gian (CThoiGian)
 - 4. Lớp đơn thức (CDonThuc)

- 5. Lớp điểm không gian (CDiemKhongGian)
- 6. Lớp đường thắng (CDuongThang)
- 7. Lớp lớp tam giác (CTamGiac)
- 8. Lớp hình cầu (CHinhCau)



- Bài 05: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp số phức CSoPhuc trong toán học. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 số phức là so sánh theo mô đun. Mô đun của số phức nào lớn hơn thì số phức đó lớn hơn.
- Nhắc lại:
 - + Cho số phức z = a + ib.
 - + Mô đun của số phức z là: $|z| = \sqrt{a^2 + b^2}$



— Bài 06: Hãy định nghĩa tất cả các phương thức toán tử so sánh cho lớp đường tròn CDuongTron trong toán học. Biết rằng tiêu chuẩn so sánh 2 đường tròn là so sánh theo diện tích. Diện tích của đường tròn nào lớn hơn thì đường tròn đó lớn hơn.



Cảm ơn quí vị đã lắng nghe

Nhóm tác giả TS. Nguyễn Tấn Trần Minh Khang